CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU PHOENIX

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU PHOENIX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHOENIX GLOBAL LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109585660

3. Ngày thành lập: 07/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 ngõ 273/55/2 Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0904778378* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác gỗ	*0220*
2.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	*0231*
3.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	*0232*
4.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Khai thác, sản xuất, chế biến, kinh doanh khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);	*0899*
5.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	*1010*
6.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	*1020*
7.	Chế biến và bảo quản rau quả	*1030*
8.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	*1391*
9.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	*1392*
10.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	*1393*
11.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	*1394*
12.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sợi kim loại hoá hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa,	*1399*
13.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410*
14.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	*1420*
15.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	*1430*
16.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
18.	Sản xuất bao bì bằng gỗ Chi tiết: - Kinh doanh bao bì;	*1623*

19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
20.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	*2013*
21.	Sản xuất sợi nhân tạo	*2030*
22.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	*2220*
23.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát); - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô; - Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm; - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); - Sản xuất các sản phẩm từ asphát và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính atphát, xỉ than; - Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện).	*2399*
24.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm từ kim loại (trừ máy móc thiết bị);	*2420*
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
27.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
28.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
29.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
30.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
31.	Xây dựng công trình điện	*4221*
32.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
33.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
34.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
35.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
36.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
37.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	*4610*

40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ hàng cấm)	*4620*
41.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác	*4632*
42.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế	*4649*
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Kinh doanh trang thiết bị y tế	*4659*
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng)	*4662*
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	*4669*
48.	Bán buôn tổng hợp (trừ hàng cấm)	*4690*
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
50.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
51.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
52.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
53.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
55.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*

56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
57.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
58.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
59.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí) Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hoả, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	*4773*
60.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	*4931*
61.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	*4932*
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	*4933*
63.	Vận tải đường ống	*4940*
64.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hành khách ven biển	*5011*
65.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	*5012*
66.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*
67.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
68.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	*5221*
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	*5222*
71.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*

73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Kinh doanh dịch vụ Logistics Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay Kinh doanh vận tải đa phương thức nội địa và quốc tế Kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển	*5229(Chính)*
74.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính);	*6619*
75.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	*6810*
76.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn pháp luật bất động sản) Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	*6820*
77.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	*7420*
78.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
79.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
81.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v…; (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	*9329*

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ THU	Số 60 ngõ 41 Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.700.000.000	89,474	035187000076	
2	LÊ THỊ THẢO	Số nhà 7 ngõ 273/55/2 Trần Cung, TDP Hoàng 9, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	10,526	035189001256	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: LÊ THỊ THU Giới tính: *Nữ*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *24/07/1987* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *035187000076*
Ngày cấp: *12/08/2020* Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 60 ngõ 41 Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Số 60 ngõ 41 Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội